

Làng ngư nghiệp ở huyện Hậu Lộc - tỉnh Thanh Hóa

PHẠM VĂN TUẤN*

Bờ biển Hậu Lộc được giới hạn bởi cửa Lạch Sung (còn gọi là Bạch Câu) ở phía Bắc thuộc xã Đa Lộc và cửa Lạch Trường ở phía Nam thuộc xã Hải Lộc có chiều dài trên 12 km.

Căn cứ vào đặc điểm cư trú, công cụ đánh bắt và thực tế khai thác biển của cư dân ven biển Hậu Lộc, chúng tôi có thể tạm chia nhóm cư dân truyền thống này thành 2 bộ phận: *ngư dân bãi dọc* và *ngư dân bãi ngang*.

- Về tình hình phân bố

Đối với ngư dân bãi dọc: được phân bố chủ yếu trên bờ của các con sông gần cửa biển. Đó là làng chài Hùng Thành (làng từng có cái tên Vạn Chài, Vạn Hùng, nay là Hùng Thành thuộc xã Đa Lộc) nằm trên bờ nam của sông Lèn, cách cửa Lạch Sung khoảng 2km. Ngư dân Vạn Hùng vốn là cư dân nông nghiệp ở các làng Khang Cù, Mỹ Điền (cùng xã) làm nghề chài lưới trên sông Lèn và vùng cửa Lạch Sung chuyển đến hình thành nên một làng chài từ năm 1946. Hiện nay, làng chài Vạn Hùng là

hợp tác xã Hùng Thắng đánh cá chuyên nghiệp có 91 hộ với 409 nhân khẩu. Ở phía Bắc sông Lạch Trường, trên bờ sông, cách cửa Lạch Trường khoảng 4km vào đất liền là hai làng cá Hòa Ngư và Phú Ngư thuộc xã Hòa Lộc. Làng Hòa Ngư vốn được tách ra từ làng Nam Huân, làng Phú Ngư trước là xóm Bến của làng Trương Xá và được tách ra từ làng Trương Xá. Hai làng này vốn cũng có nguồn gốc từ làng nông nghiệp, có một nhóm cư dân làm nghề chài lưới trên sông Lạch Trường, đến đầu thế kỷ XX, hai nhóm cư dân này vẫn được gọi là hai làng cá Nam Huân và Trương Xá. Hiện nay, Hòa Ngư có 132 hộ trong đó 1/2 số dân làm nghề cá còn làng Phú Ngư có 70 hộ giáo dân, khoảng 300 nhân khẩu là một làng thuần ngư.

Đối với ngư dân bãi ngang: có làng Diêm Phố (xã Ngư lộc) là làng đánh cá lớn nhất tỉnh. Trước Cách mạng Tháng Tám Diêm Phố là một làng "*nhất xã nhất thôn*". Làng Diêm Phố không nằm cạnh bờ sông như làng chài Vạn Hùng, làng cá Nam Huân và Trương Xá mà

* Phạm Văn Tuấn, NCS. Viện Dân tộc học.

nằm ngang trên một cồn cát biển đối diện với biển và Hòn Nẹ. Diêm Phố lúc đầu vốn là làng hỗn canh: ruộng gồm có hơn tám chục mẫu ở xứ Côn Đình, ruộng vụ Thu có trên trăm mẫu...ruộng thẳng cánh cò bay giáp với xứ Mả Cò, ngoài ra còn có ruộng muối. Nhưng rồi, do sự sạt lở của biển cả vào đất liền đã làm cho nghề nông, nghề muối của Diêm Phố không còn tồn tại nữa (nơi cư trú của làng rời chuyển đến 8 lần, vị trí nghề Diêm Phố 4 lần). Do sự thu hẹp về diện tích đất đai canh tác mà nghề biển trở thành nghề chính của Diêm Phố. Đến năm 1925, Diêm Phố là một làng đánh cá lớn nhất với 600 nóc nhà, khoảng 3.000 người, 125 thuyền và 800 mảng.

Do nằm ở vị trí bãi ngang, Diêm Phố ở gần các cửa sông: sông Lạch Trường ở phía Nam, cửa Lạch Sung, Lạch Càn ở phía Bắc cùng với dòng chảy của sông Đáy (Ninh Bình), sông Ninh Cơ (Nam Định) đã mang phù sa bồi đắp và phủ du sinh vật quanh năm đã tạo nên một ngư trường lớn cho loài tôm cá sinh sống. Mặt khác, cách bờ biển Diêm Phố về phía Đông khoảng 5 km là Hòn Nẹ (dài 900m, rộng 400m) là nơi cư trú an toàn cho ngư dân, đây là điều kiện thuận lợi cho công việc đánh bắt hải sản các mùa. Biển Diêm Phố lại thuộc vùng biển nông, nên yếu tố nhiệt độ trong nước ít diễn biến phức tạp giữa tầng đáy và tầng mặt nước, giữa ngoài khơi và trong lộng. Theo mùa vụ, độ mặn trong nước cũng có sự thay đổi đã tạo nên sự thích nghi của các đàn cá. Về thời tiết, nhiệt độ trung bình 23°C trong năm, nhiệt đới gió mùa, thủy triều và hải lưu

không mấy ảnh hưởng đến mùa vụ, đã tạo cho nghề khơi Diêm Phố phát triển mạnh. Những năm gần đây, khi có sự đầu tư thiết bị hiện đại hóa thuyền bè để đánh bắt xa bờ, vượt ngoài phạm vi “*khơi và lộng*”, thậm chí ra ngoài lãnh hải của nước ta để đánh bắt, như vậy, bước đầu ngư dân đã tiếp cận với biển đại dương.

- *Các phương tiện và dụng cụ đánh bắt hải sản:*

Với *biển cận duyên*, phương tiện sống, đi lại và khai thác thủy hải sản trước đây của ngư dân vùng ven biển Hậu Lộc thường dùng hai loại phương tiện chính là *thuyền* và *mảng*. Thuyền ở đây có đặc điểm là không có lòng cốt (tức khung cốt thuyền) mà các tấm ván dày, dài từ mũi tới lái tạo nên xương cốt của thuyền. Loại thuyền lớn có cột buồm lòng (giữa thuyền). Buồm thường được làm bằng vải và có khi bằng cói đan theo kiểu cánh dơi (hay buồm lá mít). Lá buồm gồm nhiều cây sào kết lại theo hình rẽ quạt, khi dang hết cỡ hay khi xếp lại. Lá buồm treo trên đầu cột, có thể nâng lên, hạ xuống bằng hệ thống dây kéo. Số người có từ 7-8 người điều khiển những loại thuyền này. Ngoài loại thuyền gỗ còn có những chiếc thuyền bằng tre đan - còn gọi là thuyền nan xâm vỏ sắn, quả cây và giấy dó. Loại thuyền này chủ yếu lái bằng chèo.

Mảng hoặc gọi là bè mảng cũng là loại thuyền được ghép lại từ 7-8 loại cây luồng to, hai đầu hơi cong và buộc chặt lại với nhau bằng lạt hoặc song mây với 3 hoặc 4 đà ngang. Trên đà ngang ở giữa bè và đầu bè người ta dựng các cột

buồm ngắn hình tứ giác. Có những loại bè mảng nhỏ và to khác nhau nhưng ít khi dài quá 6m và rộng quá 2,80m. Khi ra khơi mỗi bè thường có 3-4 người chèo lái cùng với lưới và các ngư cụ khác mang theo. Loại bè mảng này thường dùng để câu cá lớn, hoặc đánh bắt những loại cá nhỏ. Sau mỗi chuyến đi biển trở về, bè mảng thường được mang lên phơi trên bãi cát.

Thuyền bè cận duyên trước khi sử dụng lực đẩy thuyền bằng chèo và buồm thì những thập kỷ gần đây các máng đẩy đã thay sức người, tuy nhiên việc dùng buồm vẫn còn khá phổ biến.

Căn cứ vào môi trường sông nước, cư dân ven biển Hậu Lộc thường đánh bắt thủy hải sản ở ba ngư trường chính là đánh bắt ở cửa sông, đánh bắt ven bờ, đánh bắt ngoài biển (lộng và khơi).

+ Đánh bắt ở vùng cửa sông: Điển hình cho loại này là vùng cửa sông Lạch Sung và cửa sông Lạch Trường. Ngoài đi biển, cư dân ở vùng hai cửa sông này còn làm các nghề đóng *đáy, te, vó, vớt rươi*.

Đáy là cách đánh cá dùng lưới chắn ngang sông, có thêm các cọc đáy cắm sâu xuống lòng sông để giữ cho vững. Khoảng cách hai cọc đáy ở giữa sông, người ta thả lưới hình miệng phễu để dẫn cá vào. Ngư dân thường đóng đáy vào buổi chiều khi nước lên, buổi sáng nước rút đổ đáy lấy cá.

Te là loại lưới khi đánh phải dùng thuyền, Lưới te hình tam giác, gọng te cột trên mũi thuyền. Khi đánh người ta thả lưới te xuống nước, sau vài chục phút người ta đạp cần te cất lên. Để

đuổi cá vào te người ta có thể dùng các loại thuyền nhỏ bơi xung quanh vùng gò lùa cá vào lưới, do vậy lưới te còn có tên là "*lưới gò*". Người đánh te có thể kết hợp cả câu cá.

Chài: có thể quăng chài bắt cá từ trên bờ hay trên thuyền. Thường ở vùng nước quần thì mới có nhiều cá.

Đăng: Có hai loại, đăng ngang một khúc sông hay con ngòi và đăng một vùng nước ở mép sông cửa biển. Người ta thường cắm đăng khi nước lên, giữ cá lại, khi nước xuống thì bắt.

Vó: có hai loại vó kéo và vó bè. Vùng cửa sông người ta thường dùng vó bè. Vó bè có thể đặt cố định ở một nơi hay di động trên một khúc sông tùy theo người đánh bắt.

+ Đánh bắt ở vùng khơi và lộng

Chủ yếu là cư dân bãi ngang Diêm Phố. Tâm lộng của người dân Diêm Phố ở vùng núi Nẹ, cách bờ biển khoảng 4-5km. Phương thức đánh bắt truyền thống thường là dùng các hình thức đánh bắt: *văng tay, sẻo, gò gai, lưới rênh*.

Văng tay: gồm một tấm lưới và bốn thanh tre. Lưới đan dài 4,5m, rộng 1m. Ở giữa tấm lưới buộc 4 thanh tre vào các mép lưới, thành hình vuông vừa làm cho lưới căng để chắn (hốt) vừa làm động để chứa cá. Về sau lưới phát triển từ 15-20m và phạm vi khai thác có xa bờ hơn một chút. Sử dụng văng tay có hai người. Mỗi người cầm một đầu văng thả xuống vị trí được xác định trước trên biển. Và từ hai phía đầu dây hai người kéo dồn vào bờ và thu hoạch (mỗi lần như thế là một mẻ). Nghề văng tay thường dựa vào vị trí mép nước dọc bờ

biển làm điểm tựa và chủ yếu khai thác vào ban đêm.

Sẻo (te lộc): Lưới seò đan theo hình tam giác cân. Đáy tam giác là miệng lưới, đỉnh là túi lưới dùng để làm chỗ đựng cá. Hai bên lưới được cột vào hai gọng te bằng hai cây tre dài. Người ta đẩy te sát mặt đất để bắt các loại tôm, tép, moi nhỏ ở xa bờ khoảng 100m. Ở những nơi nước ngập dầu người thì phải dùng cà kheo cao từ 1m tới 2-3m. Nghề seò có mùa vụ khai thác từ tháng 4 đến tháng 8 âm lịch và chủ yếu đánh vào ban đêm. Với nghề seò, người dân vùng biển Hậu Lộc đã đúc kết thành câu ca: “*cá lạng, cá đoi, cá kìm, để cho văng seò đi tìm cá đêm*”.

Gõ gai: Lưới của nghề gõ gai có dáng hình chữ nhật. Phương tiện dùng là bè luồng có 4 người ngồi hai bên bơi đi bơi lại trên biển.

Lưới rênh: khai thác cá nổi ở vùng lộng. Lưới có đường phao phía trên, ở dưới đáy được buộc một lớp chì nhỏ, tạo cho lưới có độ nổi vừa phải không bị chìm sâu xuống đáy bể. Đầu lưới thả vọi, cuối lưới buộc vào bè. Bè và lưới thả trôi dãn theo dòng nước và chiều gió thổi, cá chạy qua vướng phải, mắc chặt trong lưới, khoảng một đến hai giờ kéo lưới bắt cá một lần. Nghề lưới rênh chỉ cần 2-3 lao động là có thể thực hiện được.

Lưới giã, lưới rút: dùng để đánh bắt ở tầm biển khơi các loài tôm, cá, moi ở tầm nước sâu. Lưới giã chủ yếu đánh bắt moi, tôm, còn lưới rút thường được sử dụng để đánh cá tập trung, theo cách dụ cá bằng chài. Đối tượng đánh bắt của lưới rút là *cá nục, cá trích, chỉ vàng, cá*

lầm, cá quẩn. Tính năng của lưới rút là đánh bắt theo kiểu cất xúc.

Ngoài ra *nghe câu cá dưa* dùng bè trước đây và hiện nay dùng thuyền cũng là nghề tương đối phổ biến của ngư dân Hậu Lộc ở cả vùng bãi ngang và bãi dọc. Mỗi bè có từ một đến hai người sử dụng nhiều cần câu trong cùng một lúc.

- Chế biến thủy hải sản:

Cùng với việc đánh bắt hải sản thì nghề chế biến hải sản, tiêu thụ cũng là một công việc không kém phần quan trọng. Các hình thức chế biến như phơi khô, ướp muối, làm nước mắm cá, mắm moi các loại.

Nghề làm cá khô: cá tươi sau khi khai thác ở biển về, ngoài tiêu thụ tươi, bán ở chợ quê cho người tiêu dùng và cho con buôn, còn lại người ta tiến hành chế biến khô. Trước khi phơi nắng cá được mổ bỏ hết ruột, ướp muối. Khi đã thành phẩm khô được đóng thành bao tải để chuyên chở mua bán. Mực khô ở vùng biển Diêm Phố là một trong những đặc sản có vị mặn ngọt được ưa thích.

Nghề làm mắm moi: Mắm moi Diêm Phố rất được ưa dùng về sự ngon, vị, mùi. Mắm do người Diêm Phố chế biến có các loại: mắm chua, mắm tôm (hay còn gọi là ruốc hôi). mắm thường và nước mắm moi.

+ Mắm chua: Là hình thức cho moi lên men bằng cách rửa sạch ướp muối và thính ngô hoặc vừng vàng, đem phơi ngoài trời (mưa dấy, nắng mỡ) khoảng 7 ngày làm mắm dấy vị ăn được.

+ Mắm tôm (ruốc hôi): Nguyên liệu cũng bằng con moi, nhưng cách làm đơn giản hơn mắm chua. Moi được nhặt sạch

các tạp chất trộn đều với muối theo tỉ lệ 1kg moi trộn 25-27% muối đối với moi thịt và từ 15-20% đối với moi rạ, sau đó cho vào nồi đánh nhuyễn tơi, phơi ngoài nắng 3-5 ngày là ăn được. Loại mắm này không dùng thính.

Nghề làm nước mắm cá: Nguyên liệu để làm nước mắm là các loại cá như: cá *lâm, nục, trống, trích, thu, bơn*. Ngon nhất vẫn là nước mắm cá nục và cá thu ở Diêm Phố, nước mắm cá bơn ở làng Vích – Vạn Vích (Hải Lộc) và Tiên Xá là nước mắm “*Tiến vua*”, “*bùi béo, thơm, ngon*”. Hình thức là ướp cá lên men thành *Chượp* trong các thùng chượp bằng gỗ hoặc sành, sau này bằng bê xi măng. Khi chượp ngấu thì đun lên để lấy nước cốt làm thành nước mắm.

- *Thu bắt hải sản ven bờ và nuôi trồng thủy sản*

Thu bắt hải sản ven bờ cũng là nguồn sống của cư dân ven biển, phù hợp với lao động nữ, trẻ nhỏ, người cao tuổi không đi biển được nữa. Ven dọc bờ biển ngoài các bãi cát còn có các vùng nước nông (hón), các bãi sù vẹt-rừng ngập mặn. Ở đó có rất nhiều loài sinh vật nhuyễn thể như cua, ghẹ, ngao, hàu, rươi, sò. Cách thức và phương tiện thu bắt này cũng rất phong phú: dùng thuổng để bắt cua ghẹ, hốt lớp cát mỏng phía trên để bắt ngao, hàu, sò, trùng trục, dùng dao để tách vỏ hà lấy ruột khi hà bám trên các miệng cống.

Cư dân ven biển Hậu Lộc còn có tục vớt rươi vào tháng 5 và tháng 10 âm lịch. Khi nước triều lên, rươi bò ra khỏi

lỗ rồi bơi thành từng đàn trên mặt nước. Người ta có thể dùng rổ, rá đi vớt rươi. Rươi có thể xào, rán, nấu và có thể làm cả mắm rươi. Đây cũng là đặc sản của vùng biển Hậu Lộc.

- *Các nghề phục vụ khai thác biển*

+ Nghề xe gai đan lưới: là truyền thống của cư dân các làng nghề đánh cá, đặc biệt là lao động nữ và những người già không còn khả năng ra đi biển. Trước đây ở Diêm Phố thường được tổ chức theo phường - gọi là phường gai có từ 10 - 12 phụ nữ. Ngoài ra, tại các gia đình cũng tổ chức đan lưới, vá lưới sau mỗi chuyến đi biển của gia đình về. Vào những năm 70 của thế kỷ trước, khi lưới ni lông du nhập mạnh vào các làng cá, thì nghề xe gai đan lưới nhợt chấm dứt.

+ Nghề đóng sửa thuyền gỗ: thuyền Diêm Phố là “*loại thuyền bé nhất trong tỉnh*”. Tuy là một nghề, nhưng chủ yếu cũng chỉ dừng lại ở mức đóng sửa đơn giản, phục vụ cho nội bộ làng.

Hiện nay, trước sự phát triển của khoa học kỹ thuật làng ngư nghiệp ven biển Hậu Lộc đã từng bước được thay đổi về phương diện đánh bắt hải sản. Các loại thuyền lớn, có tốc độ cao đã giúp ngư dân vươn ra đánh bắt xa bờ, vươn tới biển đại dương, đã có nguồn thu nhập lớn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của cộng đồng ngư dân ven biển. Nhưng truyền thống về một làng ngư nghiệp mà sự ứng xử của cư dân vùng này với biển cận duyên vẫn còn khá phổ biến, nhất là khai thác thủy sản ở vùng lộng.